

Bản án số:171/2017/HSST

Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành, cán bộ hưu trí và bà Trần Thị Lê Na, đang công tác tại Hội nông dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:159/2017/HSST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Phạm Thế T

Sinh năm 1983 tại Gia Lai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Tú A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Phạm T và bà Lê Thị H; Bị cáo có vợ là Đinh Thị T và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử và tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Hoàng Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã Tú A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào ngày 30/8/2017, Phạm Thế T từ nhà đi lên thành phố Pleiku để tìm việc làm. Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2017, T đi bộ trên đường M thuộc phường T, thành phố P. Khi đi đến hẻm số 42 thuộc tổ 7, phường T thấy nhà chị Nguyễn Hoàng Thị T không khóa cổng nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T để trộm cắp tài sản. Sau đó, T đẩy cổng rồi đi vào thấy chiếc xe mô tô biển số 81B1-682.40 của chị T để ở sân và chìa khóa vẫn còn trên ổ khóa điện nên T đến mở cốp xe và lục tìm tài sản nhưng không có gì. Thấy cửa nhà không khóa nên T tiếp tục đẩy cửa đi vào nhà và đi vào phòng ngủ thì thấy chị T đang ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 đang cắm sạc pin; 01 chiếc ví da và 01 chiếc túi xách. T lấy chiếc điện thoại, cục sạc pin và chiếc ví da rồi đi ra ngoài sân. Tại đây, T mở túi xách ra thấy bên trong có 02 vòng đeo tay đều bằng kim loại màu vàng; Chiếc ví da bên trong có tiền 375.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. T lấy số tiền này; 02 chiếc vòng đeo tay; Chiếc điện thoại và cục sạc pin hiệu Sam Sung. Còn chiếc túi xách và ví da T vứt tại sân rồi đi bộ về hướng ngã tư Lâm nghiệp. Khi T đang đi bộ trên đường H thuộc phường T thì bị tổ tuần tra Công an phường T nghi ngờ nên mời về trụ sở làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Hoàng Thị T và giao nộp tang vật gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng gắn 5 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng; 01 cục sạc pin hiệu Sam Sung và 375.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mà T đã chiếm đoạt của gia đình chị T. Vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng và vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng gắn 05 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Công an phường T còn thu giữ của Phạm Thế T, gồm: 01 chiếc ba lô màu đen, kích thước khoảng 30 x 45cm; 01 điện thoại di động hiệu BBV màu xanh đen; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 bảo hiểm xe mô tô; 01 thẻ ATM Vietcombank đều mang tên Đinh Thị T; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính 01 hột màu xanh; 01 cục sạc điện thoại màu đen; 01 chùm chìa khóa, có 02 chìa khóa; 03 tờ vé số và 511.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Đến sáng 01/9/2017, chị T phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản nên đã làm đơn báo cáo Công an phường T, thành phố P. Cùng ngày, Công an phường T đã chuyển Phạm Thế T, hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 có giá trị 2.250.000đ; cục sạc pin hiệu Sam Sung có giá trị 20.000đ.

Đối với chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, có gắn 05 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng và 01 vòng dây đeo bằng kim loại màu vàng đều là vàng giả nên không kết luận được giá trị. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại bị hại Nguyễn Hoàng Thị T tài sản, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng gắn 05 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng; 01 cục sạc pin hiệu Sam sung và 375.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện chị T không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với các tài sản gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 bảo hiểm xe mô tô; 01 thẻ ATM Vietcombank đều mang tên Đinh Thị T; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính 01 hột màu xanh; 01 chùm chìa khóa, có 02 chìa khóa và 03 tờ vé số. Qua điều tra xác định: Chủ sở hữu các tài sản trên là của chị Đinh Thị T (Vợ của bị cáo Phạm Thế T) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại số tài sản này cho chị T.

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen, kích thước khoảng 30 x 45cm; 01 điện thoại di động hiệu BBV màu xanh đen; 01 cục sạc điện thoại màu đen và 511.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, xác định là tài sản của bị cáo Phạm Thế T không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 164/CTr-VKS ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Thế T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thế T với mức án tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/8/2017, tại tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Phạm Thế T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 có giá trị 2.250.000đ; Cục sạc pin hiệu Sam sung có giá trị 20.000đ; 375.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn 05 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng và chiếc vòng dây đeo bằng kim loại màu vàng (Đều là vàng giả) không xác định được giá trị của chị Nguyễn Hoàng Thị T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp là 2.645.000đ. Hành vi của bị cáo Phạm Thế T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật phải bị xử lý nghiêm. Bị cáo Phạm Thế T hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục đối với bị

cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, đã nộp lại tài sản trộm cắp để trả lại cho người bị hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội nhưng tài sản mà bị cáo đã trộm cắp có giá trị không lớn (2.645.000đ) và đã được trả lại cho người bị hại, hiện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại chị Nguyễn Hoàng Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng gắn 05 hột đá màu đen, 08 hột đá màu trắng; 01 cục sạc pin hiệu Sam sung và 375.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại bị hại Nguyễn Hoàng Thị T nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với các tài sản gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 bảo hiểm xe mô tô; 01 thẻ ATM Vietcombank đều mang tên Đinh Thị T; 01 nhẫn kim loại màu trắng có đính 01 hột màu xanh; 01 chùm chìa khóa, có 02 chìa khóa và 03 tờ vé số. Qua điều tra xác định: Chủ sở hữu các tài sản trên là của chị Đinh Thị T (Vợ của bị cáo Phạm Thế T) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại số tài sản này cho chị T. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 chiếc ba lô màu đen, kích thước khoảng 30 x 45cm; 01 điện thoại di động hiệu BBV màu xanh đen; 01 cục sạc điện thoại màu đen và 511.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, xác định là tài sản của bị cáo Phạm Thế T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thế T phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (01/9/2017).

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Thế T 01 chiếc ba lô màu đen, kích thước khoảng 30 x 45cm; 01 điện thoại di động hiệu BBV màu xanh đen; 01 cục sạc điện thoại màu đen và 511.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản*

giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

3. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thế T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên